TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41 /2018/HSST
Ngày 01/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lưu Đình Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 01/11/2018, tại trụ sở TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2018/HSST ngày 27/9/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/HSST- QĐ ngày 18/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T; sinh ngày: 18/3/1993; tại: xã T, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Th, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 06/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; con ông: Bùi Văn Thọ - sinh năm 1972 và bà: Quách Thị Hồng – sinh năm 1972; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày, kể từ ngày 18/4/2018 đến 27/4/2018, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 17/9/2018 bị bắt tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn Q; tên gọi khác: Bốn Quế; sinh ngày: 16/6/1997; tại: xã T, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; con ông: Bùi Văn Công - sinh năm 1968 và bà: Quách Thị Vân – sinh năm 1972; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T: Ông Đường Xuân Anh, Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 08, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá. (Vắng mặt đã gửi bản bào chữa vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Q: Bà Lê Thị Lý, Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 08, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Đình Thao; sinh năm 1991; Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc số 1 tỉnh Thanh Hóa – xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

+ Anh Đặng Ngọc Yên; sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Luông, xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên Bùi Văn T đã nảy sinh ý định tìm mua ma túy về bán lẻ cho người nghiện kiếm lời. Đến khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 17/4/2018, T gặp Bùi Văn Q, người cùng thôn ở ngã tư làng Đầm, xã T và nhờ Q đi mua ma túy, Q đồng ý. Tại đây, T đưa cho Q 3.500.000 đồng, Q cầm tiền, đi xuống thị trấn Hà Trung mua của một người đàn ông không quen biết 02 cục ma túy (Heroine) về đưa cho T. T đem số ma túy vừa mua được phân chia, rồi dùng giấy viết học sinh gói thành 48 gói nhỏ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T gọi Q đến nhà, đưa cho Q 10 gói ma túy và chiếc điện thoại di động Nokia để Q liên lạc bán ma túy. Sau khi nhận điện thoại và ma túy, thì có một nam thanh niên (theo lời khai của Q, người này tự xưng tên là B, ở làng Sánh, xã Thành Yên) gọi điện đến hỏi mua ma túy, Q đồng ý và đi đến cầu làng Đầm, xã Thành Minh bán cho người này 04 gói lấy 400.000 đồng; ngay sau đó, có một nam thanh niên khác gọi điện đến hỏi mua ma túy nên Q tiếp tục đi đến ngã tư làng Nghẹn, xã Thành Minh bán cho người này 04 gói lấy 380.000 đồng. Còn lại 02 gói ma túy, Q mang quay lại nhà T, thì được T đưa thêm 05 gói ma túy và cũng với phương thức trên, Q đã lần lượt bán số ma túy này cho một nam thanh niên tại cầu làng Nghẹn 02 gói lấy 200.000 đồng và một nam thanh niên tại ngã tư làng Nghẹn 05 gói lấy 500.000 đồng. Sau khi bán hết số ma túy, Q quay về đưa cho T 1.480.000 đồng tiền bán ma túy và được T đưa tiếp cho 10 gói ma túy. Số ma túy này, sau đó Q đã bán cho một nam thanh niên tại ngã tư làng Nghẹn 02 gói lấy 200.000 đồng và bán cho một nam thanh niên khác tại quán nhà T 01 gói lấy 100.000 đồng, rồi đưa cả số tiền bán ma túy trên cho T, đồng thời trả lại cho T chiếc điện thoại di động; 07 gói ma túy còn lại, Q đã sử dụng hết trong đêm ngày 17/4/2018.

Về phần Bùi Văn T, sau khi đưa ma túy cho Q, còn lại 23 gói ma túy, T cất giấu để trực tiếp bán cho người nghiện. Trong ngày 18/4/2018, T đã bán cho một người đàn ông không quen biết 02 gói được 200.000 đồng, đến tối cùng ngày, có Nguyễn Đình Thao, người thôn Bái Đang, xã Thành Tân điện thoại đến hỏi mua 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng, T đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch tại Cổng trường Mầm non Thành Minh II. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi T và Thao đang giao dịch, mua bán ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Thạch

Thành phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Thao 02 gói ma túy vừa mua của T và 200.000 đồng tiền mua ma túy; thu giữ của Tùng 19 gói ma túy, 01 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc xe mô tô.

Sau khi biết thông tin Tùng bị bắt, ngày 20/4/2018 Bùi Văn Q đã đến Công an huyện Thạch Thành đầu thú.

Kết quả giám định chất ma túy tại Bản kết luận giám định số 850/MT-PC54 ngày 22/4/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: Chất bột màu trắng, dạng cục vụn có trong 21 gói ma túy thu giữ trên là Heroine. Trong đó, khối lượng Heroine có trong 02 gói thu giữ của Nguyễn Đình Thao là 0,024 gam, 19 gói thu giữ của Bùi Văn T là 0,792 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,816 gam Heroine.

Quá trình điều tra, Bùi Văn T và Bùi Văn Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau về diễn biến, thời gian, địa điểm, số lượng tiền, ma túy mua được cũng như số lần, số lượng và số tiền bán ma túy; phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định, bị cáo Bùi Văn T trước đó đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Công nhiên chiếm đoạt tài sản, tính đến thời điểm phạm tội nêu trên, T đã chấp hành quyết định xử phạt và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Còn bị cáo Q là đối tượng nghiện ma túy, do cần ma túy để sử dụng nên đã đồng ý giúp T đi mua ma túy và bán lẻ ma túy cho người nghiện.

Về người đã bán ma túy cho Q và những người đã mua ma túy của Q và T trước thời điểm bị bắt quả tang, quá trình điều tra, Q và T khai không quen biết, không rõ danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có căn để điều tra mở rộng vụ án, xử lý đối với những người này theo quy định pháp luật.

Xác minh về điều kiện tài sản xác định, các bị cáo T, Q hiện không có tài sản có giá trị đáng kể.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 21 gói giấy, kích thước mỗi gói khoảng (01x02)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục vụn (kết quả giám định là Heroine).

Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định, gồm: Toàn bộ bao gói đã mở niêm phong và 0,014 gam Heroine của mẫu M1; 0,765 gam Heroine của mẫu M2. Tất cả được đựng trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Bùi Quốc Tùng và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tiền Việt Nam: 200.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Shark mini, biển kiểm soát 36E1-215.76.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Shark mini, biển kiểm soát 36E1-215.76 là tài sản hợp pháp của anh Bùi Văn Hiển (chú ruột T), việc T mượn chiếc xe sử dụng đi bán trái phép chất ma túy anh Hiển không biết nên không có lỗi, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh Hiển.

Số vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSTT, ngày 26/9/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Văn T, Bùi Văn Q về tội " Mua bán trái phép chất ma túy " theo các điểm b, c khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Thạch Thành giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị áp dụng các điểm b, c khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, điều 17 và điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Văn T từ 09 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù; áp dụng các điểm b, c khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 17 và điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn Q từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; tịch thu tiêu hủy số ma túy là tang vật của vụ án theo quy định của pháp luật. Truy thu tiền thu lời bất chính số tiền 1.980.000 đồng của Bùi Văn T. Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo đã có đơn và xin miễn nộp tiền án phí. Vì vậy, đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại bản bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T, người bào chữa trình bày:

Bị cáo mua bán ma túy với số lượng nhỏ. Hành vi phạm tội của bị cáo cũng mới bắt đầu và đã được công an phát hiện và ngăn chặn kịp thời. Bị cáo là người dân tộc Mường, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, trình độ học vấn 6/12 nên nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Quá trình phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T để bị cáo sớm có cơ hội trở lại hòa nhập với xã hội và cải tạo trở thành công dân gương mẫu. Đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo.

Tại bản bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Q, người bào chữa trình bày:

Bị cáo mua bán ma túy với số lượng nhỏ, đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của bị cáo cũng mới bắt đầu và đã được công an phát hiện và ngăn chặn kịp thời. Bị cáo là người dân tộc Mường, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. Quá trình phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đầu thú khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình, là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q để bị cáo sớm có cơ hội trở lại hòa nhập với xã hội. Đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo Bùi Văn Q .

Ý kiến tranh luận của Viện kiểm sát: Mặc dù tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 0,816 gam Heroine, dưới mức tối thiểu được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, nhưng các bị cáo đã 08 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho 08 người, nên các bị cáo phải chịu các tình tiết định khung là " phạm tội 02 lần trở lên" và " đối với 02 người trở lên" nên mức đề nghị về hình phạt của Viện kiểm sát đưa ra là đúng pháp luật. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội khó khăn nhưng theo quy định của pháp

luật đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

" Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:"

[1] Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn Q đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra (Bùi Văn Q từ bút lục số 187 đến bút lục số 222; Bùi Văn T từ BL số 228 đến 258); Biên bản đối chất từ BL số 259 đến BL số 262; lời khai của những người làm chứng (Nguyễn Đình Thao từ BL số 177 đến BL số 181, Đặng Ngọc Yên từ BL số 170 đến BL số 173); biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy; cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Bùi Văn T và Bùi Văn Q mua ma túy về phân chia thành các gói nhỏ để bán cho người nghiện ma túy thu lời bất chính. Trong tối ngày 17/4/2018, Q đã 06 lần bán với tổng số 18 gói ma túy cho 06 người được tổng số tiền là 1.780.000 đồng. Đến ngày 18/4/2018, T bán cho một người 02 gói ma túy được 200.000 đồng và vào khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, Tùng đang bán 0,024 gam ma túy cho Nguyễn Đình Thao với giá 200.000 đồng, tàng trữ trong người 0,792 gam Heroin nhằm mục đích bán cho người khác thì bị bắt quả tang. Hành vi của Bùi Văn T và Bùi Văn Q đã phạm vào tội " Mua bán trái phép chất ma túy ". Mặc dù tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 0,816 gam Heroine, dưới mức tối thiểu được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, nhưng các bị cáo đã 08 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho 08 người, nên các bị cáo phải chịu các tình tiết định khung là " phạm tội 02 lần trở lên" và " đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của VKSND huyện Thạch Thành truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đây là vụ án hình sự Mua bán trái phép chất ma túy rất nghiêm trọng, có tính chất đồng phạm giản đơn do Bùi Văn T và Bùi Văn Q thực hiện, trong đó Tùng có vai trò thứ nhất, là người khởi xướng, cung cấp tiền mua ma túy, trực tiếp phân chia ma túy và giao cho Q đi bán. Ngoài ra, T còn trực tiếp bán ma túy cho người nghiện để thu lời bất chính. Q có vai trò thứ hai, là người trực tiếp tìm mua ma túy và bán lẻ ma túy cho người nghiện theo yêu cầu của T, qua đó được T cho ma túy để sử dụng, nên về trách nhiệm hình sự, T phải chịu cao hơn so với Q. Hành vi của các bị cáo mang tính chất rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước mà còn trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, nòi giống, nhân cách, đạo đức, lối sống con người gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi

đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời làm gương cho những kẻ có ý định phạm tội khác.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Có 01 tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Q có thêm tình tiết giảm nhẹ là "Đầu thú" được quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo sớm trở về đoàn tụ gia đình trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo không có tài sản, không thu nhập đáng kể gì. Nghĩ nên không phạt tiền các bị cáo.

[5] Đối với người đã bán ma túy cho Q và những người đã mua ma túy của Q và T trước thời điểm bị bắt quả tang, quá trình điều tra, Q và T khai không quen biết, không rõ danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có căn để điều tra mở rộng vụ án, xử lý đối với những người này là đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Đình Thao là người đã mua 02 gói ma túy của Bùi Văn T và bị bắt quả tang. Quá trịnh điều tra xác định, Thao mua ma túy để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy Thao tàng trữ là 0,024 gam không đủ định lượng cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Công an huyện Thạch Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đình Thao là đúng pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Bùi Quốc Tùng và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong có toàn bộ bao gói đã mở niêm phong và 0,816 gam Heroine mẫu vật sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành nghĩ cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền T thu được do bán ma túy và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh, bàn phím màu đen đã qua sử dụng là công cụ phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội, nghĩ cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Riêng số tiền 1.780.000 đồng là tiền Q bán ma túy đưa cho T và 200.000 đồng T có được do T đã bán cho một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy vào ngày 18/4/2018. Tổng số tiền thu lời bất chính là 1.980.000 đồng của Bùi Văn T cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo đã có đơn và xin miễn nộp tiền án phí. Vì vậy cần căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Thạch Thành và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn Q phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy ".

Áp dụng: Các điểm b, c khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 điều 17 và điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bùi Văn T 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (17/9/2018). Bị cáo được trừ đi 09 (chín) ngày đã bị tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt.

Áp dụng: Các điểm b, c khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 17 và điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: Bùi Văn Q 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (20/4/2018).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh, bàn phím màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng. Truy thu số tiền thu lời bất chính 1.980.000 đ (Một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) của Bùi Văn T sung Ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Bùi Quốc Tùng và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong có toàn bộ bao gói đã mở niêm phong và 0,816 g (không phẩy tám trăm mười sáu gam) chất bột màu trắng dạng cục vụn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành ngày 27/9/2018 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 27 tháng 9 năm 2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

- Án phí: Áp dụng: Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn Q.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn Q được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Công an H. Thạch Thành;
- VKSND H. Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Chi cục THA H. Thạch Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

Phạm Văn Hùng